

Số: 51263/CT-HTr
V/v giải đáp chính sách thuế

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: Trường Đại học sư phạm thể dục thể thao Hà Nội
Đ/C: xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
MST: 0101239394

Trả lời công văn số 193/ĐHSPTDTTHN ngày 22/6/2015 của Trường Đại học sư phạm thể dục thể thao Hà Nội (gọi tắt là Trường) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 212/2013/TTLT-BTC-BQP ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc thu nộp thuế TNCN đối với sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên hưởng lương thuộc Bộ Quốc phòng quy định phạm vi và đối tượng áp dụng:

+ Tại Khoản 1 Điều 1 quy định:

"1. Thông tư này hướng dẫn việc thu và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với các đối tượng hưởng lương là sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, cá nhân hưởng lương hàm cơ yếu, chuyên môn kỹ thuật cơ yếu, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng (dưới đây gọi chung là người nộp thuế) có thu nhập từ tiền lương, tiền công và các khoản thu nhập có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền nhận được từ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng (dưới đây gọi chung là tổ chức trả thu nhập)".

+ Tại Khoản 3 Điều 1 quy định:

"3. Thông tư này không áp dụng đối với cá nhân hướng dẫn tại khoản 1, Điều này có các khoản thu nhập chịu thuế khác (ngoài thu nhập từ tiền lương, tiền công hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư này). Việc khai, nộp thuế đối với các khoản thu nhập chịu thuế khác thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính".

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

+ Tại Điều 1, Chương I quy định phạm vi xác định thu nhập cá nhân của người nộp thuế:

"...Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập..."

+ Tại khoản 2 Điều 2 quy định các khoản thu nhập chịu thuế:

"2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền...”

+ Tại tiết b1, Điểm b và Điểm i Khoản 1 Điều 25 quy định khấu trừ thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công:

“b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.

...

i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân...”

+ Tại Khoản 2 Điều 25 quy định về chứng từ khấu trừ:

“a) Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập đã khấu trừ thuế theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều này phải cấp chứng từ khấu trừ thuế theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ.

b) Cấp chứng từ khấu trừ trong một số trường hợp cụ thể như sau:

b.1) Đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng: cá nhân có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ cho mỗi lần khấu trừ thuế hoặc cấp một chứng từ khấu trừ cho nhiều lần khấu trừ thuế trong một kỳ tính thuế”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 16 Chương II Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 Chính phủ quy định khai thuế TNCN

“1. Khai thuế, nộp thuế đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân

a) Nguyên tắc khai thuế

a.1) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập có phát sinh khấu trừ thuế thu nhập cá nhân khai thuế theo tháng hoặc quý. Trường hợp trong tháng hoặc quý, tổ chức, cá nhân trả thu nhập không phát sinh khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thì không phải khai thuế.

a.2) Việc khai thuế theo tháng hoặc quý được xác định một lần kể từ tháng đầu tiên có phát sinh khấu trừ thuế và áp dụng cho cả năm. Cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân trả thu nhập phát sinh số thuế khấu trừ trong tháng của ít nhất một loại tờ khai thuế thu nhập cá nhân từ 50 triệu đồng trở lên khai thuế

theo tháng, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc diện khai thuế giá trị gia tăng theo quý.

- Tổ chức, cá nhân trả thu nhập không thuộc diện khai thuế theo tháng theo hướng dẫn nêu trên thì thực hiện khai thuế theo quý.

Ví dụ 30: Năm 2014 Công ty A được xác định thuộc diện khai thuế GTGT theo quý thì năm 2014 Công ty A thuộc diện khai thuế TNCN theo quý, không phân biệt trong năm 2014 Công ty A thực tế có phát sinh khấu trừ thuế TNCN trên 50 triệu đồng hay dưới 50 triệu đồng”.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Trường Đại học sư phạm thể dục thể thao Hà Nội hàng tháng có chi trả tiền không thường xuyên công việc giảng dạy cho các sỹ quan của Bộ Tư lệnh Thủ Đô cử sang giảng dạy tại Trung tâm giáo dục quốc phòng I Hà Nội (lương chính của các sỹ quan do Bộ tư lệnh Thủ Đô trả):

+ Trường hợp các sỹ quan sang giảng dạy có ký hợp đồng (Quyết định biệt phái) từ 03 tháng trở lên, Trường thực hiện khấu trừ theo biểu lũy tiến từng phần theo quy định tại tiết b1, Điểm b Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

+ Trường hợp các sỹ quan sang giảng dạy có ký hợp đồng (Quyết định biệt phái) dưới 03 tháng có tổng mức trả thu nhập từ 2.000.000 đồng/lần (Hai triệu đồng) trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Việc kê khai thuế TNCN, Trường thực hiện khoản 1 Điều 16 Chương II Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Trường Đại học sư phạm thể dục thể thao Hà Nội được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.KT6;
- P.Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).



Mai Sơn

09943772